



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 112 + 113

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |             |   |   |
|-------------|---|---|
| 20-10-2017- | Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND về quy định giá tính thuế tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | 3 |
| 10-11-2017- | Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện. | 6 |

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 11-9-2017- Chỉ thị số 12/CT-UBND về việc tăng cường trách nhiệm đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 14
- 25-10-2017- Quyết định số 5693/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh. 20
- 02-11-2017- Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng. 117

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về quy định giá tính thuế tài nguyên nước  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thuế tài nguyên năm 2009;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 174/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 8300/STC-BVG ngày 19 tháng 10 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 8345/STP-VB ngày 25 tháng 8 năm 2017.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay quy định giá tối thiểu tính thuế tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

<b>STT</b>	<b>Tên nhóm, loại tài nguyên</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Giá tối thiểu tính thuế tài nguyên nước (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên dùng đóng chai, đóng hộp</b>		
1	Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên dùng để đóng chai, đóng hộp chất lượng trung bình (so với tiêu chuẩn đóng chai phải lọc bỏ một số hợp chất để hợp quy với Bộ Y tế)	m <sup>3</sup>	450.000
2	Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên dùng để đóng chai, đóng hộp chất lượng cao (lọc, khử vi khuẩn, vi sinh, không phải lọc một số hợp chất vô cơ)	m <sup>3</sup>	1.100.000
3	Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên đóng chai, đóng hộp	m <sup>3</sup>	2.200.000
4	Nước khoáng thiên nhiên dùng để ngâm, tắm, trị bệnh, dịch vụ du lịch...	m <sup>3</sup>	32.000
<b>II</b>	<b>Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp</b>		
1	Nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m <sup>3</sup>	300.000
2	Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m <sup>3</sup>	1.000.000
<b>III</b>	<b>Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh</b>		

	<b>nước sạch</b>		
1	Nước mặt	m <sup>3</sup>	3.000
2	Nước dưới đất (nước ngầm)	m <sup>3</sup>	6.000
<b>IV</b>	<b>Nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác</b>		
1	Nước thiên nhiên dùng trong sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá	m <sup>3</sup>	100.000
2	Nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng	m <sup>3</sup>	50.000
3	Nước thiên nhiên dùng mục đích khác (làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng, dùng cho sản xuất, chế biến thủy sản, hải sản, nông sản...)	m <sup>3</sup>	7.000
<b>V</b>	<b>Khí CO2 thu hồi từ nước khoáng thiên nhiên</b>		2.800.000

**Điều 2.** Thuế suất và các quy định liên quan đến việc thu thuế tài nguyên nước được thực hiện theo pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017 và thay thế Quyết định số 77/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định giá tính thuế tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đối tượng khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyền**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2017/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng,  
Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và  
Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên  
và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 13 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số*

*8630/TTr-STNMT-VP ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3969/SNV-CCVC ngày 03 tháng 10 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 7041/STP-VB ngày 25 tháng 7 năm 2017,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, cụ thể như sau:

a) Chức danh Trưởng phòng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường gồm: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở, Chi cục trưởng, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

b) Chức danh Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường gồm: Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở, Chi cục phó, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

c) Chức danh Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

d) Chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức được xem xét, bổ nhiệm giữ các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn, đơn vị sự



ng nghiệp công lập thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc bổ nhiệm các chức danh nêu trên.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng các tiêu chuẩn**

1. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định về tiêu chuẩn của Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục.

## **Chương II**

### **ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn chung**

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống

a) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

b) Có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

c) Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

d) Gương mẫu về đạo đức, lối sống. Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết cán bộ.

2. Về kiến thức, năng lực

a) Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, đường lối của

Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; hiểu biết về công tác quản lý kinh tế - văn hóa - xã hội, có kiến thức về an ninh quốc phòng, vận động nhân dân; có năng lực lãnh đạo, truyền đạt nghị quyết, chỉ thị, cụ thể hóa và vận dụng có hiệu quả đường lối, nghị quyết của Đảng vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị thuộc lĩnh vực phân công phụ trách.

b) Có năng lực dự báo, định hướng, tổng kết, phát hiện vấn đề, đề xuất cách giải quyết hiệu quả những vấn đề mới; có khả năng xây dựng, tham gia xây dựng các chính sách về lĩnh vực tài nguyên môi trường trên địa bàn thành phố và địa phương.

c) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ công tác của các cơ quan trong hệ thống chính trị, của cơ quan nhà nước.

### 3. Về phong cách lãnh đạo, quản lý

a) Có phương pháp làm việc tốt với con người, với tập thể; khoa học, năng động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, biết làm và dám chịu trách nhiệm.

b) Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết cán bộ.

### 4. Về trình độ

a) Chuyên môn nghiệp vụ: tốt nghiệp Đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực quản lý về tài nguyên môi trường;

b) Lý luận chính trị: có trình độ từ trung cấp trở lên

c) Ngoại ngữ: có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Tin học: có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

### 5. Về tuổi bổ nhiệm

Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Riêng đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận,

huyện, tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

#### **Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại**

##### 1. Điều kiện bổ nhiệm

a) Hồ sơ lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh và xác nhận theo quy định; có kê khai tài sản theo quy định

b) Có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao (có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền)

c) Không trong thời gian bị kỷ luật khiến trách trở lên

d) Không thuộc trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

##### 2. Điều kiện bổ nhiệm lại

a) Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cơ quan, đơn vị có nhu cầu;

b) Đủ sức khỏe đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền);

c) Không thuộc trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật

Điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra ngoài các tiêu chuẩn nêu trên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

### **Chương III TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Chức danh Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở**

##### 1. Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chung

2. Đã từng giữ chức vụ Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương, đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương trở lên, thời gian giữ ngạch trên 05 năm và có ít nhất 3 năm (đủ 36 tháng) kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh Trưởng phòng hoặc tương đương đã được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt bằng văn bản.

4. Có khả năng nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, các giải pháp kinh tế - kỹ thuật để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

5. Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình, đề xuất phương hướng, mục tiêu, biện pháp quản lý mới trên lĩnh vực được giao.

6. Có khả năng tổ chức, hướng dẫn công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thực hiện và phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 6. Chức danh Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở**

1. Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chung

2. Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương trở lên, thời gian giữ ngạch trên 03 năm và phải có ít nhất 02 năm (24 tháng) kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

3. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng hoặc tương đương đã được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt bằng văn bản.

4. Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình, đề xuất phương hướng, mục tiêu, biện pháp quản lý theo yêu cầu của lãnh đạo.

5. Có năng lực tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao; tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực quản lý.

### **Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện**

1. Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chung.

2. Đã từng giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc tương đương, đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, thời gian giữ ngạch trên 05 năm và phải có ít nhất 03 năm (đủ 36 tháng) kinh nghiệm công tác về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Có tác phong dân chủ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ quan, Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo

đức nghề nghiệp của ngành.

4. Có kết quả nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 03 năm liên tục trước khi được bổ nhiệm.

5. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh Trưởng phòng cấp huyện và tương đương đã được phê duyệt bằng văn bản.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện**

1. Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chung

2. Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, thời gian giữ ngạch trên 03 năm và phải có ít nhất và phải có ít nhất 02 năm (đủ 24 tháng) kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Có tác phong dân chủ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ quan, Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của ngành.

4. Có kết quả nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 03 năm liên tục trước khi được bổ nhiệm.

5. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng cấp huyện và tương đương đã được phê duyệt bằng văn bản.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức nắm vững bản Quy định tiêu chuẩn chức danh này để phân đấu, rèn luyện và thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển các chức danh theo đúng phân cấp quản lý cán bộ.

**Điều 10.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2017***CHỈ THỊ****Về việc tăng cường trách nhiệm đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy  
đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Trong thời gian qua, tình hình cháy, nổ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh diễn biến theo chiều hướng phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, đặc biệt, trong những tháng cuối năm 2016, đầu năm 2017 xảy ra trên 220 vụ cháy nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất làm 19 người chết, 20 người bị thương mà nguyên nhân xảy ra cháy chủ yếu là do sơ xuất, bất cẩn trong sử dụng thiết bị điện. Trong khi đó, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chưa chặt chẽ, trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với đối tượng này chưa xác định rõ ràng nên chưa có giải pháp phòng ngừa hiệu quả. Trước tình hình đó, ngày 31 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức Hội nghị nhằm đánh giá thực trạng, đề ra giải pháp và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong công tác đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn thành phố.

Nhằm nâng cao trách nhiệm và tăng cường các giải pháp phòng ngừa, kiểm chế số vụ cháy và hạn chế thiệt hại do cháy, nổ gây ra trong nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc những nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với khu dân cư, cơ sở thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý. Chỉ đạo, phân công Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn phối hợp với các phòng, ban tổ chức thực hiện những biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra cháy trên địa bàn quản lý.

Khẩn trương tiến hành công tác điều tra cơ bản, rà soát, nắm tình hình để xác định khu vực, địa bàn, tuyến đường, tuyến hẻm có nhiều hộ gia đình và hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao để tập trung triển khai thực hiện những giải pháp, phương án phòng ngừa, cũng như giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ.

Phối hợp Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố triển khai những biện pháp ngăn chặn cháy lan đối với những khu vực tập trung nhiều nhà ở có cấu kiện



xây dựng bằng vật liệu dễ cháy và hướng dẫn những nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất tạo những lối thoát nạn khẩn cấp, trang bị dụng cụ, thiết bị thoát nạn để dự phòng trong trường hợp xảy ra cháy, nổ; có phương án ứng cứu khi xảy ra cháy, nổ những hộ gia đình có người neo đơn lớn tuổi, người mất khả năng vận động.

Tổ chức tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của chủ hộ gia đình, cá nhân và phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, biện pháp, giải pháp phòng ngừa cháy, nổ trong việc sử dụng điện, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, điều kiện an toàn trong bố trí, sắp xếp hàng hoá, vật dụng tại các hộ gia đình, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất.

Trước khi cấp phép cho hộ gia đình hoạt động kinh doanh, sản xuất kết hợp với nhà ở phải tổ chức kiểm tra, hướng dẫn chủ hộ gia đình thực hiện những điều kiện đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy; trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thoát nạn, cứu người cần thiết;.... Quản lý chặt chẽ hoạt động cấp phép, xử lý nghiêm đối với các công trình quảng cáo vi phạm quy định nhằm đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, tổ chức thoát nạn, cứu người và phòng ngừa cháy lan, ngăn tụ khói khi xảy ra cháy.

Quan tâm củng cố, kiện toàn lực lượng dân phòng, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đồng thời bố trí nơi làm việc, chốt gác, đầu tư xây dựng bể dự trữ nước chữa cháy, lắp đặt trụ nước chữa cháy trong những khu dân cư hẻm sâu, thiếu nước và nghiên cứu trang bị các loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp (như: xe chữa cháy mini, máy bơm chữa cháy, cưa máy cầm tay, dụng cụ phá dỡ, thiết bị cắt kim loại, phá khóa, mặt nạ phòng độc,...) để kịp thời xử lý khi xảy ra cháy, nổ.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ dân phố, dân phòng, dân quân tự vệ trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở khu dân cư. Phối hợp giữa các lực lượng này với lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở để huy động được lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia vào công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Tăng cường công tác phối hợp, tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhằm chủ động ứng phó, thống nhất cơ chế lãnh đạo, chỉ huy điều hành và phân công nhiệm vụ để xử lý kịp thời, hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Hàng năm, tại mỗi khu dân cư (khu phố) phải tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ít nhất 01 lần.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện và xã, phường, thị trấn phải có trách nhiệm tham gia chỉ đạo tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy.



2. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản chỉ đạo trên lĩnh vực quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy ở khu dân cư. Có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện những biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất.

Phối hợp Sở Tư pháp, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất; tham mưu ban hành các kế hoạch điều tra cơ bản, kế hoạch tổng kiểm tra về an toàn phòng cháy chữa cháy để triển khai thực hiện trên toàn thành phố.

Chủ động thực hiện công tác rà soát các khu dân cư, nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất và cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao nằm xen cài trong khu dân cư không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy chữa cháy đặc biệt là các đối tượng quy định tại Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy để tăng cường các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.

Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, ý thức, trách nhiệm về phòng ngừa cháy, nổ, những kỹ năng về chữa cháy, thoát nạn, cứu người trong cộng đồng, đặc biệt là chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, người dân sinh sống trong các khu dân cư và học sinh, sinh viên.

Tập trung tham mưu, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân... để xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về phòng cháy chữa cháy có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ (như: san chiết gas trái phép, sử dụng, chế tạo chất dễ cháy, nổ,...).

Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu; duy trì công tác huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đội ngũ cán bộ, chiến sỹ; tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có huy động nhiều lực lượng tham gia ở khu dân cư ít nhất mỗi năm 01 lần.

Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố ngang tầm với các nước trong khu vực và Dự án Quy hoạch ngành phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 nhằm nâng cao năng lực của lực lượng phòng cháy chữa cháy và xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chính quy, tinh nhuệ và ngày càng hiện đại.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong quá trình cấp phép, thi công xây dựng, cải tạo và sử dụng đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết



hợp kinh doanh, sản xuất; đặc biệt, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy và thoát nạn theo các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khi cấp phép xây dựng, cải tạo công trình. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng gây ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, gây cản trở thoát nạn.

Chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát những nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất hiện hữu nằm trong diện quy hoạch giải toả hoặc chỉnh trang đô thị không đảm bảo yêu cầu về lối thoát nạn, thoát khói, xây dựng bằng vật liệu dễ cháy, lán chiếm không gian, hành lang thoát nạn,... từ đó, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có chủ trương, biện pháp tạm thời chấp thuận việc cải tạo, sửa chữa để hạn chế nguy cơ, thiệt hại do cháy, nổ.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố nghiên cứu, rà soát những tồn tại bất cập, vướng mắc khi thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng cháy chữa cháy đến mọi tầng lớp nhân dân.

5. Sở Công thương chủ trì triển khai thực hiện nghiêm quy định của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện; trong đó, đặc biệt lưu ý kiện toàn đội ngũ Kiểm tra viên điện lực các cấp, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm tra viên điện lực của Sở Công thương và Kiểm tra viên điện lực của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra an toàn điện lực trong các khu dân cư.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh các loại dụng cụ, thiết bị bảo vệ, dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện,... lưu thông trên thị trường thành phố nhằm ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng, gây nguy hiểm cho người sử dụng, không đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy. Phối hợp quận, huyện quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh các loại hoá chất có đặc tính nguy hiểm cháy, nổ cao, đặc biệt là kinh doanh bán lẻ, tàng trữ các loại hoá chất có nguy cơ cháy, nổ cao (tiền chất thuốc nổ, bình gas mi ni, xăng dầu,...) trong khu dân cư để chủ động phòng ngừa cháy, nổ do sử dụng hoặc chế tạo thiết bị, vật liệu gây cháy, nổ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, định hướng thông tin cơ sở, thông tin điện tử nhằm đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy chữa cháy trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Phối hợp Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tổ chức công tác thông tin liên lạc liên quan đến cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ và thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn thành phố; ứng dụng công nghệ thông



tin, điện tử vào việc nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy, phục vụ công tác chỉ huy, điều hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm nghiên cứu lồng ghép kiến thức và kỹ năng về phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát nạn, cứu người vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và các cơ sở giáo dục phù hợp với từng ngành học, cấp học. Thường xuyên phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố tổ chức công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trong các nhà trường, cơ sở giáo dục.

8. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân thành phố và các cơ quan báo, đài khác có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy, nâng cao nhận thức, ý thức phòng ngừa cháy, nổ, trang bị kỹ năng chữa cháy, thoát nạn, cứu người,... bằng nhiều hình thức đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nghiên cứu nâng cao chất lượng, tăng thời lượng, tần suất các chuyên mục “Toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy”, VOV giao thông, xây dựng và đăng tải, phát sóng các chuyên mục, phóng sự, tiểu phẩm tuyên truyền, giới thiệu gương người tốt, việc tốt, các mô hình, cách làm hay, hiệu quả về phòng cháy chữa cháy, những vi phạm quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy,... vào những khung giờ vàng, thời điểm thuận lợi để người dân thuận tiện theo dõi.

9. Tổng công ty Điện lực thành phố có trách nhiệm tổ chức công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân những thông tin, kiến thức về sử dụng điện an toàn, phòng chống cháy, nổ; tổ chức thực hiện việc khảo sát, hướng dẫn, tư vấn sử dụng điện an toàn đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất tại các khu dân cư; tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất để hướng dẫn, đề xuất xử lý những vi phạm điều kiện an toàn về điện; tổ chức cải tạo, nâng cấp hệ thống, mạng lưới điện trong khu dân cư thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty.

Khi ký kết hợp đồng mua, bán điện với chủ hộ gia đình, người sử dụng điện, trong hợp đồng cần có điều khoản ràng buộc người sử dụng điện phải cam kết sử dụng điện an toàn, phòng chống cháy, nổ do điện để có căn cứ ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện khi người sử dụng vi phạm.

Phát động Đoàn Thanh niên Tổng công ty phối hợp với Đoàn Thanh niên Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và các tổ chức đoàn thể ở địa phương hỗ trợ cải tạo, sửa chữa hệ thống điện trong nhà ở hộ gia đình thuộc diện chính sách, khó khăn.

10. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát, xây dựng bề

nước dự trữ, lắp đặt mạng lưới trụ nước phục vụ chữa cháy trong những khu dân cư hẻm sâu, xe chữa cháy khó tiếp cận.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Thành đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân tích cực tham gia những hoạt động phòng cháy chữa cháy, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy ở địa phương.

Giao Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Giao Ban Thi đua – Khen thưởng thành phố theo dõi và đưa vào tiêu chí để đánh giá kết quả thi đua, khen thưởng định kỳ đối với các cơ quan, đơn vị.

Yêu cầu Lãnh đạo các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chi thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5693/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2017*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được  
chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2481/TTr-SNN ngày 27 tháng 9 năm 2017 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 9952/TTr-STP ngày 04 tháng 10 năm 2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 18 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5693/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực thú y</b>	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y
2	Gia hạn chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y
4	Cấp/cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
10	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại



11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
15	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
16	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
17	Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố
18	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống ra khỏi địa bàn Thành phố; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn Thành phố

## PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

#### Lĩnh vực thú y

**1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.**

#### a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

+ Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ về bằng cấp chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe để cấp Chứng chỉ hành nghề; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải



quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

**Ghi chú:** Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện (nộp trực tiếp)/nhận kết quả trực tiếp (nộp qua mạng).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo mẫu) và hai ảnh màu 4 x 6 kèm theo Đơn;

+ Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe;

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân

+ Đối với người nước ngoài, ngoài những điều kiện nêu trên còn phải có lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d. Thời hạn giải quyết:** 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g. Kết quả thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (Phụ lục III kèm Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)

**i. Phí, lệ phí (nếu có):** Cấp chứng chỉ hành nghề thú y: 100.000 đồng/ lần.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Người hành nghề chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp chuyên ngành thú

y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản.

+ Người hành nghề tiêm phòng cho động vật phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo về kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh cấp.

+ Người phụ trách kỹ thuật của cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản.

+ Người buôn bán thuốc thú y phải có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản.

### **I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**PHỤ LỤC III**

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**  
(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục.....

Tên tôi là: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Bằng cấp chuyên môn: .....

Ngày cấp: .....

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

- Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại: .....

Địa chỉ hành nghề:.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

**(Ghi chú:** Nộp 02 ảnh 4x6)

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Người đứng đơn**

**Ký**

**(Ghi rõ họ tên)**

**2. Thủ tục gia hạn Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.**

**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

+ Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

-**Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ về bằng cấp chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe quyết định việc gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

**Ghi chú:** Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện (nộp trực tiếp)/nhận kết quả trực tiếp (nộp qua mạng).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký gia hạn (theo mẫu) và hai ảnh màu 4 x 6 theo Đơn.

+ Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (bản chính);

+ Giấy khám sức khỏe;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g. Kết quả thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (Phụ lục III kèm Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)

**i. Phí, lệ phí (nếu có):** Cấp chứng chỉ hành nghề thú y lần: 100.000 đồng/ lần.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề thú y còn thời hạn tối thiểu 30 ngày.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**PHỤ LỤC III****MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y***(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐĂNG KÝ****GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tôi là: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Bằng cấp chuyên môn: .....

Đã được Chi cục... cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

- Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại: .....

Số CCHN: .....

Ngày cấp: .....

Nay đề nghị Quý Chi cục cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm Chứng chỉ hành nghề hết hạn và 02 ảnh 4x6.

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Người đứng đơn****Ký****(Ghi rõ họ tên)**

**3. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

+ Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

**-Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ về bằng cấp chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe quyết định việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

**Ghi chú:** Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện (nộp trực tiếp)/nhận kết quả trực tiếp (nộp qua mạng).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký cấp lại kèm Hai ảnh màu 4x6.

+ Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (bản chính), trừ trường hợp bị mất;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g. Kết quả thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**i. Phí, lệ phí (nếu có):** Cấp chứng chỉ hành nghề thú y lần: 100.000 đồng/ lần.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chứng chỉ hành nghề thú y được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

+ Bị mất, sai sót, hư hỏng;

+ Có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.



---

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**4. Cấp/ cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm.**

**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Chủ cơ sở có nhu cầu cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y chuẩn bị hồ sơ theo quy định nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

+ Trường hợp cấp mới hoặc cấp lại do hết hạn: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.

+ Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận khi giấy chứng nhận cũ vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện thẩm tra hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

\* Đối với cấp mới/cấp lại do hết hạn:

+ Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (theo mẫu) (bản chính);

+ Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở (theo mẫu)

\* Cấp lại giấy chứng nhận khi giấy chứng nhận cũ vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y :

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (theo mẫu) (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d) Thời hạn giải quyết:**

+ Trường hợp cấp mới hoặc cấp lại do hết hạn: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận khi giấy chứng nhận cũ vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; Cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; Cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Mẫu số 01 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày

01/6/2016);

+ Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở (Mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016).

**i. Phí, Lệ phí:**

Phí kiểm tra để điều kiện vệ sinh thú y:

Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm.	Lần	1.000.000
Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật	Lần	450.000

Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. Có hiệu lực ngày 16/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 66/QĐ-SNN-TCCB ngày 13/01/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, quy

---

chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## Phụ lục II

**HỒ SƠ KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Mẫu 01****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y**

Kính gửi: (tên Cơ quan Thú y có thẩm quyền cấp, cụ thể: Cục Thú y/Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh)

Cơ sở .....; được thành lập ngày:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký kinh doanh số: .....; ngày cấp:..... đơn vị cấp:..... (đối với doanh nghiệp);

Hoặc Quyết định thành lập đơn vị số.....ngày cấp.....; Cơ quan ban hành Quyết định.....

Lĩnh vực hoạt động:.....

Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....

Số lượng công nhân viên:..... (cố định:.....; thời vụ:.....)

Đề nghị ..... (tên cơ quan kiểm tra) ..... cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cho cơ sở.

Lý do cấp/cấp lại:

Cơ sở mới thành lập ; Thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh

Giấy chứng nhận ĐKVSTY hết hạn

Xin trân trọng cảm ơn./.

**CHỦ CƠ SỞ**  
(Ký tên & đóng dấu)

**Mẫu: 02**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ**

**I- THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ

sở:.....

2. Mã số (nếu

có):.....

3. Địa

chỉ:.....

4. Điện

thoại:..... Fax: ..... Email:.....

5. Năm bắt đầu hoạt động:.....

6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....

7. Công suất thiết kế:.....

**II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ**

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh ..... m<sup>2</sup>, trong đó:+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu đầu vào: ..... m<sup>2</sup>+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : ..... m<sup>2</sup>+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: ..... m<sup>2</sup>+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : ..... m<sup>2</sup>

- Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan Hệ thống xử lý: Có Không 

Phương pháp xử lý: .....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý: .....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: ..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: ..... người.

+ Lao động gián tiếp: ..... người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: ..... người; trong đó ..... của cơ sở và ..... đi

thuê ngoài.

## 7. Danh mục các loại hóa chất, khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)



## **5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

\* Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

\* Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

**Ghi chú:** Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết tổ chức, cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp

nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện (đối với trường hợp nộp trực tiếp)/ nhận kết quả trực tiếp (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);

+ Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Chứng chỉ hành nghề (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d. Thời hạn giải quyết:** 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y gồm thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản; vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện đủ điều kiện buôn bán hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký cấp, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục XX Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật (Phụ lục XXII Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT).

**i. Phí, Lệ phí (nếu có):**

- Phí kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/ lần;

- Trường hợp lô hàng cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi

phí riêng theo thực tế.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp;

+ Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y;

+ Đối với cơ sở buôn bán vắc xin, chế phẩm sinh hoặc phải có tủ lạnh, tủ mát hoặc kho lạnh để bảo quản theo điều kiện bảo quản ghi trên nhãn; có nhiệt kế để kiểm tra điều kiện bảo quản. Có máy phát điện dự phòng, vật dụng, phương tiện vận chuyển phân phối vắc xin.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết về Luật thú y. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y. Có hiệu lực ngày 19/07/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**PHỤ LỤC XX****MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA**  
**ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: <sup>(1)</sup>

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm                       Vắc xin, chế phẩm sinh học  
 Hóa chất                                       Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm *(đối với đăng ký kiểm tra lần đầu)*:

- a) Đơn đăng ký kiểm tra Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);
- d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng .... năm .....

**Đại diện cơ sở**

*(ký tên và đóng dấu nếu có)*

**Ghi chú:** (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y; gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.

**PHỤ LỤC XXII****MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Loại hình đăng ký kinh doanh: .....

Xin giải trình Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)

3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)

4. Danh Mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra**

*(Ký tên, đóng dấu nếu có)*

**Ghi chú:** (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y.

## **6. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký, tổ chức, cá nhân cần cấp lại chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

\* Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

\* Khi nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

**Ghi chú:** Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết tổ chức, cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Thú y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện (đối với trường hợp nộp trực tiếp)/ nhận kết quả trực tiếp (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

- + Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu);
- + Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;
- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán buôn thuốc thú y đã được cấp (bản chính) (trừ trường hợp bị mất).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y gồm thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản; vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện đủ điều kiện buôn bán hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục XXXI Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT).

**i. Phí, Lệ phí (nếu có):** không

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y do bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết về Luật thú y. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y. Có hiệu lực ngày 19/07/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



**PHỤ LỤC XXXI**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN GMP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

(Địa danh), ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y**

Kính gửi:<sup>(1)</sup> .....

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:**

Tên: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Chúng tôi đề nghị được cấp lại chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y: Số.....ngày.....tháng.....năm .....

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị mất, sai sót, hư hỏng.....
- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm:

- a) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi, bổ sung (nếu có);
- b) Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:** (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

## **7. Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

### **- Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra nội dung quảng cáo thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (theo mẫu);

+ Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y;

+ Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự);

+ Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hóa, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y gồm thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản; vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g. Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (Phụ lục XLII Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT).

**i. Phí, Lệ phí (nếu có):** Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

❖ **Nội dung quảng cáo thuốc thú y:**

- Quảng cáo thuốc thú y bắt buộc phải có các nội dung sau trừ trường hợp nội dung quảng cáo thuốc thú y trên bảng, biển, panô, kệ giá kê hàng, các vật dụng khác, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, phương tiện giao thông, người chuyên tải sản phẩm quảng cáo không nhất thiết phải chứa đầy đủ các nội dung bắt buộc; nội dung bắt buộc gồm:

+ Tên thương phẩm, công thức bào chế của thuốc thú y;

+ Công dụng và những Điều lưu ý khi sử dụng, bảo quản thuốc thú y;

+ Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đăng ký, phân phối.

❖ **Xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y đối với các trường hợp quảng**

**cáo trên các phương tiện:**

+ Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương;

+ Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo;

+ Phương tiện giao thông;

+ Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hóa, thể thao;

+ Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo;

+ Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật.

**I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y. Có hiệu lực ngày 19/07/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 66/QĐ-SNN-TCCB ngày 13/01/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**PHỤ LỤC XLII**

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: <sup>(1)</sup>

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Số giấy phép hoạt động: .....

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ: .....

Kính đề nghị ..... xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc thú y sau:

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Các tài liệu gửi kèm:

1 .....

2 .....

3 .....

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
(ký tên và đóng dấu nếu có)

**Ghi chú:** (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu đăng ký quảng cáo tại địa phương; gửi Cục Thú y nếu đăng ký quảng cáo toàn quốc.

## **8. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh nộ 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú

y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

\* Đối với cơ sở an toàn dịch bệnh:

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);

+ Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (Phụ lục IIa);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh;

+ Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);

+ Bản sao Giấy chứng nhận VietGAHP (nếu có);

\* Đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã:

+ Văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo Điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục IIb);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định nội dung của hồ sơ và thành lập Đoàn đánh giá.

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính.

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định



---

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN**  
**CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Họ tên chủ cơ sở chăn nuôi: ..... Mã số .....

Địa chỉ: ..... Điện thoại .....

Thực hiện chăn nuôi theo quy trình VietGAP

Chứng nhận VietGAP số ..... do ..... cấp ngày .....

**1. Mô tả vị trí địa lý:**

- Tổng diện tích đất tự nhiên: ..... m<sup>2</sup>
- Vùng tiếp giáp xung quanh: .....
- .....
- .....

**2. Cơ sở vật chất:**

- Hàng rào (tường) ngăn cách: Có  Không
- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực Có  Không
- Phòng giao dịch: Có  Không
- Khu chăn nuôi: ..... nhà nuôi ..... tổng diện tích ..... m<sup>2</sup>
- ..... nhà nuôi ..... tổng diện tích ..... m<sup>2</sup>
- ..... nhà nuôi ..... tổng diện tích ..... m<sup>2</sup>
- Khu cách ly:
  - + Gia súc nhập: Không  Có  quy mô ....., cách khu khác ..... m
  - + Gia súc bệnh: Không  Có  quy mô ....., cách khu khác ..... m
- Khu nhà kho:  Có kho thức ăn riêng biệt, diện tích ..... m<sup>2</sup>
- Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi, diện tích ..... m<sup>2</sup>
- Quần áo, ủng, mũ dùng trong khu chăn nuôi: Có  Không
- Phòng thay quần áo: Có  Không
- Phòng tắm, sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: Không  Có  hoá chất sát trùng: .....
- .....
- Hồ sát trùng ở cổng: Không  Có  hoá chất sát trùng:.....
- Xử lý chất thải: Hồ hoặc nơi tập trung chất thải: Có  Không
- Xử lý nước thải: Bằng phương pháp biogas  ..... hầm/bồn, tổng cộng ..... m<sup>3</sup>; Loại bồn: composite , túi PE ; Nước thải đưa xuống ao ; xử lý nước thải bằng cách

khác:

- Khu tiêu huỷ gia súc bệnh: Có  Không

### 3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng:

- Quy mô: Tổng đàn: ..... con.

- Cơ cấu đàn (ghi theo Sổ quản lý tình hình chăn nuôi và dịch tễ hộ, CSCN):

.....  
 .....

- Sản phẩm bán ra: .....

- Sản lượng hàng năm đối với mỗi loại sản phẩm:

.....  
 .....

### 4. Nguồn nhân lực:

- Người quản lý: .....

- Số công nhân chăn nuôi: ..... người, số được đào tạo ..... người, số chưa được đào tạo ..... người.

- Cán bộ thú y:  chuyên trách  kiêm nhiệm, trình độ .....

### 5. Hệ thống quản lý chăn nuôi:

- Con giống:

+ Giống gia súc: ..... nguồn gốc .....

+ Giống gia súc: ..... nguồn gốc .....

+ Giống gia súc: ..... nguồn gốc .....

- Nguồn thức ăn: Tự chế biến

+ Thức ăn tổng hợp: .....

+ Thức ăn xanh: .....

+ Thức ăn khác: .....

- Nguồn nước uống: nước máy , giếng khoan , nước tự nhiên

Kết quả xét nghiệm: .....

- Chăm sóc quản lý: Sử dụng loại máng ăn, máng uống, thời gian cho ăn, số lần trong ngày, thời gian tắm.

Hệ thống ghi chép: lý lịch gia súc, ngày phối, ngày đẻ, số con sinh ra, tỷ lệ nuôi sống, ngày chu chuyển đàn, ...

.....  
 .....

.....  
 - Chế độ vệ sinh chuồng trại trong ngày, trong tuần, tháng làm gì?  
 .....

.....  
 - Quy trình chăn nuôi đối với từng lứa tuổi, loại động vật: Không  Có  (*bản photo kèm theo*)

- Nội quy ra vào trại: Không  Có  (*bản photocopy kèm theo*)

- Tiêm phòng: Tổng đàn: ..... con.

Vắc-xin / phòng bệnh	Tiêm phòng (con)	Tỷ lệ / đàn (%)	Quy trình tiêm phòng
..... .....			
..... .....			
..... .....			
..... .....			

- Nơi tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi: .....

- Tình hình chăn nuôi khu vực xung quanh bán kính cách cơ sở chăn nuôi 01 km:

+ Loại gia súc chăn nuôi chủ yếu / ước tính số lượng mỗi loài:.....  
 .....

+ Quy mô và phương thức chăn nuôi: .....

### 6. Tình hình dịch bệnh tại cơ sở chăn nuôi trong 12 tháng qua:

- Tình hình dịch bệnh tại cơ sở chăn nuôi: .....

- Kết quả giám sát dịch bệnh động vật tại cơ sở chăn nuôi:  
 .....

- Tủ thuốc thú y gồm các loại thuốc, dụng cụ gì? Trị giá bao nhiêu?  
 .....

....., ngày tháng năm 201  
**Chủ cơ sở**

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN**  
**CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT ĐỐI VỚI**  
**CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh.

**I. ĐIỀU KIỆN CỦA VÙNG**

1. Địa điểm vùng an toàn dịch bệnh:
2. Địa lý tự nhiên:
3. Khí hậu, thời tiết:
4. Giao thông:
5. Sông rạch:
6. Đặc điểm kinh tế - xã hội:
7. Hệ thống thú y:

**II. CHĂN NUÔI VÀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH**

1. Đặc điểm, tình hình phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn:
2. Tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn trong năm, nêu rõ nguyên nhân, nhận định tình hình:

**III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH**

1. Mục đích, yêu cầu
2. Nội dung kế hoạch
3. Giải pháp thực hiện kế hoạch
  - 3.1. Về tổ chức, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra
  - 3.2. Về nguồn lực
    - a) Dự trữ vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.
    - b) Dự trữ các trang thiết bị cần đầu tư, bổ sung, hiệu chỉnh để phục vụ công tác chẩn đoán xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch, xây dựng bản đồ dịch tễ và phân tích số liệu.
  - 3.3. Kế hoạch sử dụng vắc-xin (nêu kết quả cụ thể)
  - 3.4. Chương trình giám sát dịch bệnh (nêu kết quả cụ thể)
  - 3.5. Các giải pháp kỹ thuật khác

- a) Các biện pháp xử lý khi có dịch bệnh xảy ra.
- b) Về vệ sinh, khử trùng tiêu độc.
- c) Về kiểm dịch vận chuyển
- d) Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y
- đ) Về quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y
- e) Quản lý người hành nghề thú y

3.6. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động thú y trên địa bàn; tập huấn cho người chăn nuôi, nhân viên thú y xã, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống thú y địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ, chủ trương, chính sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

4. Nguồn kinh phí và cơ chế tài chính

5. Tổ chức thực hiện

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai Kế hoạch; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Lưu: .....

***TM. ỦY BAN NHÂN DÂN***

**CHỦ TỊCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác: .....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng .....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an  
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..... đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

- .....
- .....
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- .....
- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



## **9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống):**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cơ sở lập hồ sơ đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, lấy mẫu gửi Phòng thử nghiệm được chỉ định để xét nghiệm (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y, nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:****- Thành phần hồ sơ:**

- + Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);
- + Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII);
- + Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh;
- + Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);
- + Bản sao Giấy chứng nhận VietGAP (nếu có);

**- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.****d) Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định nội dung của hồ sơ và thành lập Đoàn đánh giá;

+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống).

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính.

+ Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y

địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

+ Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành:**

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN**  
**CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Vị trí cơ sở:**

- Các khu vực xung quanh .....

- Hệ thống bao quanh cơ sở: Có  Không

ngăn cách với cơ sở xung quanh bằng: .....

- Nguồn nước: Ngọt  Mặn

- Vị trí giao thông: .....

- Hệ thống điện: .....

**2. Điều kiện cơ sở sản xuất:**

2.1. Diện tích cơ sở (ghi chi tiết từng hạng mục): .....

2.2. Điều kiện cơ sở hạ tầng:

2.2.1. Sơ đồ bố trí mặt bằng (bản vẽ kèm theo)

Hệ thống bể trong khu vực có mái che: Có  Không

2.2.2. Hệ thống ao và cấp thoát nước:

- Hệ thống ao bể Có  Không

- Hệ thống cấp thoát nước Có  Không

- Khu vực xử lý Có  Không

2.3. Trang thiết bị phục vụ sản xuất:

2.4. Thực trạng sản xuất:

2.4.1. Thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng đối với:

- Hệ thống ao, bể: Không  Có  Loại hóa chất: .....

- Thiết bị, dụng cụ: Không  Có  loại hóa chất: .....

- Nguồn nước: Không  Có  loại hóa chất: .....
- Xử lý thủy sản chết: Không  Có  loại hóa chất: .....
- Vệ sinh cá nhân: Không  Có

#### 2.4.2. Biện pháp phòng bệnh:

- Xử lý khi cải tạo ao, bể: Không  Có  loại hóa chất: .....
- Thay nước định kỳ: Không  Có
- Dinh dưỡng: Không  Có  loại gì: .....

- Vệ sinh ao/bể: Không  Có  loại hóa chất: .....

#### 2.4.3. Tình hình sử dụng các loại hóa chất, kháng sinh:

- Kháng sinh Không  Có  loại gì: .....
- Diệt khuẩn định kỳ Không  Có  loại gì: .....
- Bón vi sinh định kỳ Không  Có  loại gì: .....

#### 2.5. Hồ sơ ghi chép:

##### 2.5.1. Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản bố mẹ nhập, xuất:

- Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản giống xuất: .....
- Ghi chép quá trình nuôi, chăm sóc thủy sản: .....

##### 2.5.2. Ghi chép tình hình dịch bệnh tại cơ sở: Không Có

Lý do: .....

- Có xét nghiệm bệnh trước khi cho thủy sản sinh sản không: Không  Có

Nếu có xét nghiệm bệnh gì? .....

Đơn vị xét nghiệm? .....

- Nếu phát hiện có tác nhân gây bệnh, xử lý như thế nào? .....

....., ngày tháng năm 201

**Chủ cơ sở**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng.....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**

**10. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ và nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung không đạt yêu cầu tại cơ sở theo quy định.

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu

- **Bước 6:** Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

**đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.



- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng .....năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:**..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng.....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng .....  
năm .....V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an  
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..... đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

- .....
- .....
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- .....
- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**

## **11. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn:**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Trước 03 (ba) tháng tính đến thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận, chủ cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã an toàn dịch bệnh) có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập hồ sơ và nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ:

\* Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ và căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

\* Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận:

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập Đoàn đánh giá theo quy định.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần). Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá, Đoàn đánh giá gửi báo cáo kèm biên bản đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, căn cứ vào kết quả đánh giá và ý kiến

đề xuất của Đoàn đánh giá, Chi cục Chăn nuôi và Thú y Cấp Giấy chứng nhận; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y trong cơ sở; kết quả phòng bệnh bằng vắc-xin;

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở; Kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng xét nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;

+ Bản sao kết quả đánh giá định kỳ theo quy định (nếu có).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ.

- Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật

hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;

- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;

- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;

- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày

01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác: .....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng .....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**



*Phụ lục VIb***ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng .....  
năm .....V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an  
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..... đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

- .....
- .....
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- .....
- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**

## **12. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Trước 03 (ba) tháng tính đến thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận, chủ cơ sở có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập hồ sơ nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ.

\* Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ và căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

\* Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận:

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập Đoàn đánh giá theo quy định.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá, Đoàn đánh giá gửi báo cáo kèm biên bản đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, căn cứ vào kết quả đánh giá và ý kiến đề xuất của Đoàn đánh giá, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);

+ Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y trong cơ sở;

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở; Kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng xét nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;

+ Bản sao kết quả đánh giá định kỳ theo quy định (nếu có).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ.

- Đối với trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;

- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;

- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;

- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng.....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**

### **13. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Giấy chứng nhận bị rách, cũ nát hoặc bị mất, cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở (Giấy chứng nhận được cấp đổi giữ nguyên số, ngày cấp và mọi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đã cấp). Trường hợp từ chối thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc văn bản đề nghị (Phụ lục VIb).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Không

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác: .....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng .....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**



*Phụ lục VIb***ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng .....  
năm .....V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an  
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..... đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

- .....
- .....
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- .....
- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**

**14. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh nộ 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện;

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa); hoặc Văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn đánh giá;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không có ca bệnh của bệnh đăng ký bổ sung công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu       Đánh giá lại  
 Cấp lại       Bổ sung  
 Cấp đổi      Lý do khác: .....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống     Nuôi thương phẩm     Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa     Xuất khẩu     Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng .....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng .....  
năm .....

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an  
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..... đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

- .....
- .....
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- .....
- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**15. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh nộ 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh.

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn đánh giá;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí



riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không có ca bệnh của bệnh đăng ký bổ sung công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015.
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác: .....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng .....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**

**16. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận**

**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải

quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

- + Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc Văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);
- + Báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu về tình trạng động vật;
- + Bản sao các kết quả xét nghiệm.

**- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định nội dung của hồ sơ và thành lập Đoàn đánh giá;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ sở có nhu cầu và tự nguyện đăng ký để được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có ca bệnh của bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 03 tháng kể từ khi con vật mắc bệnh cuối cùng được xử lý hoặc khỏi bệnh;

- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên cơ sở:** ..... **Mã số** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**  Lần đầu  Đánh giá lại  
 Cấp lại  Bổ sung  
 Cấp đổi Lý do khác: .....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....

.....)

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống  Nuôi thương phẩm  Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa  Xuất khẩu  Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh** .....

trên đối tượng .....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**

*Phụ lục VIb***ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an  
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..... đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

- .....
- .....
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- .....
- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**

## **17. Thủ tục cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Trước khi vận chuyển động vật hoặc vận chuyển sản phẩm động vật từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức, cá nhân phải đăng ký kiểm dịch với Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (liên hệ theo số điện thoại: 08.38536132). Từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00)

- **Bước 2:** Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp bổ sung hoàn thiện.

- **Bước 3:**

\* Trường hợp động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật: Thông báo địa điểm, thời gian kiểm dịch

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định và thông báo địa điểm, thời gian kiểm dịch.

+ Tiến hành kiểm dịch động vật:

▪ Kiểm tra lâm sàng;

▪ Lấy mẫu xét nghiệm bệnh theo quy định đối với động vật: Xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; chưa được phòng bệnh theo quy định hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật;

▪ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;

▪ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng



yêu cầu kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

\* Trường hợp động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh hoặc được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ hoặc sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ:

• Đối với động vật:

▪ Kiểm tra lâm sàng;

▪ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;

▪ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật.

• Đối với sản phẩm động vật:

▪ Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;

▪ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

▪ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ gồm:**

+ Đơn đăng ký kiểm dịch (theo mẫu);

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh; cơ sở tham gia chương trình giám sát dịch bệnh; được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ: Trong thời hạn 01

ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch;

- Trường hợp động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Trạm trực thuộc và được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Giấy đăng ký Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mẫu 1 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT)

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

Stt	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu	Lô hàng/ Xe ô tô	50.000
1.2	Lợn	Lô hàng/ Xe ô tô	60.000
1.3	Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương	Lô hàng/ Xe ô tô	300.000
1.4	Gia cầm	Lô hàng/ Xe ô tô	35.000
1.5	Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000

	động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch		
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	800.000
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000
2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xưởng, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hồ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm	Container/ Lô hàng	100.000

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Động vật, sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi xuất phát cấp (đối với động vật có nguồn gốc từ các tỉnh);

- + Động vật phải khỏe mạnh, sản phẩm động vật bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;
- + Không làm lây lan dịch bệnh động vật, không gây hại đến sức khỏe con người.

- Động vật, sản phẩm động vật được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyên, vật dụng chứa đựng bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. Có hiệu lực ngày 15/8/2016.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu: 1

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,  
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:...../ĐK-KDDV

Kính gửi: .....

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Cấp ngày ..... tại .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

**I/ ĐỘNG VẬT:**

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
<b>Tổng số</b>					

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Nơi xuất phát: .....

Tình trạng sức khỏe động vật: .....

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh: .....

theo Quyết định số ...../..... ngày..... của ..... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày.....

2/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày.....

3/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày.....

4/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày.....

5/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc-xin với các bệnh sau (loại vắc-xin, nơi sản xuất):

1/ ..... tiêm phòng ngày.....

2/ ..... tiêm phòng ngày.....

3/ ..... tiêm phòng ngày.....

4/ ..... tiêm phòng ngày.....

5/ ..... tiêm phòng ngày.....

**II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:**

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
<b>Tổng số</b>				

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số ...../ ..... ngày..... của ..... (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

**III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Nơi đến (cuối cùng): .....

Phương tiện vận chuyển: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

2/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

3/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển: .....

Các vật dụng khác liên quan kèm theo: .....

Các giấy tờ liên quan kèm theo: .....

Địa điểm kiểm dịch: .....

Thời gian kiểm dịch: .....

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

**Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT**

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm .....

vào hồi ..... giờ ..... ngày .....

Vào sổ đăng ký số ..... ngày.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG****KÝ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**18. Thủ tục cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống ra khỏi địa bàn Thành phố; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn Thành phố**

**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Chủ hàng trước khi vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch gửi trực tiếp đến Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp bổ sung hoàn thiện.

**- Bước 3:**

❖ Đối với Động vật, sản phẩm động vật thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch.

+ Tiến hành kiểm dịch động vật thủy sản:

• Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh:

- Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;
- Kiểm tra lâm sàng;
- Lấy mẫu kiểm tra các bệnh theo quy định;
- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm

theo.

- Đối với động vật thủy sản thương phẩm:

- Động vật thủy sản thương phẩm thu hoạch từ cơ sở nuôi không có dịch bệnh trong vùng công bố dịch:

- Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;

- Kiểm tra lâm sàng;

- Lấy mẫu kiểm tra tác nhân gây bệnh đối với động vật thủy sản thương phẩm cảm nhiễm với bệnh được công bố dịch theo quy định.

- Động vật thủy sản thu hoạch từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch: Phải được chế biến (xử lý nhiệt hoặc tùy từng loại bệnh có thể áp dụng biện pháp xử lý cụ thể bảo đảm không để lây lan dịch bệnh) trước khi đưa ra khỏi vùng có công bố dịch.

- Đối với sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch bệnh:

- Kiểm tra số lượng, chủng loại sản phẩm động vật thủy sản;

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về sơ chế, chế biến thủy sản trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch;

- Kiểm tra tình trạng bao gói, bảo quản, cảm quan đối với sản phẩm động vật thủy sản;

- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

❖ Đối với Động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và



Thú y.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đăng ký kiểm dịch (*theo mẫu*);
- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** (khoản 1 Điều 55 của Luật Thú y)

- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Trạm trực thuộc và được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (*Mẫu 01 TS ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT*)

**i) Phí, lệ phí:** Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

Stt	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/	800.000

Stt	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
		Xe ô tô	
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000
2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản.	Container/ Lô hàng	100.000

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Động vật, sản phẩm động vật thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Động vật thủy sản phải khỏe mạnh, sản phẩm động vật thủy sản bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;

+ Không làm lây lan dịch bệnh động vật, không gây hại đến sức khỏe con người.

- Động vật, sản phẩm động vật thủy sản phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật thú y Số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. Có hiệu lực ngày 15/8/2016.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi  
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Mẫu: 01TS*

**ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN  
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số: ...../ĐKKD-VCTS

Kính gửi: .....

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số: ..... Cấp ngày ..... / ..... / ..... tại .....

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể /Dạng sản phẩm <sup>(1)</sup>	Số lượng/ Trọng lượng
			<b>Tổng số</b>	

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Mục đích sử dụng: .....

Quy cách đóng gói/bảo quản: ..... Số lượng bao gói: .....

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có): .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/..... Số lượng/Trọng lượng: .....

2/..... Số lượng/Trọng lượng: .....

3/..... Số lượng/Trọng lượng: .....

Phương tiện vận chuyển: .....

Địa điểm kiểm dịch: .....

Thời gian kiểm dịch: .....

**\* Đòi vñi sñn phñm thñy sñn xuñt phát tñ cñ sñ nuoi có bñnh ðang công bñ dñch ðñ nghñ cung cñp bñ sung các thông tin sau ðây:**

- Thời gian thu hoạch: .....

- Mục ðích sử dụng ðộng vật thủy sản mắc bệnh: .....

- Biện pháp xử lý ðộng vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển: .....

Chúng tôi xin cam kết chấp hành ðúng pháp luật thú y./.

**CÁN BỘ TIẾP NHẬN  
GIẤY ĐĂNG KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**  
(Ký, ðóng ðấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- <sup>(1)</sup>Kích thước cá thể (ðối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm ðối với sản phẩm thủy sản);
- Giấy khai báo kiểm dịch ðược làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch ðộng vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2017*

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng**

Trong thời gian qua, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện đã quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện việc rà soát danh sách đối tượng, chức danh thuộc diện chuyển đổi và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, đảm bảo về số lượng, chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý của tổ chức bộ máy nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện vẫn còn một số mặt hạn chế: các giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được triển khai, thực hiện đầy đủ, đồng bộ; công tác chỉ đạo, xây dựng, công khai kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác hàng năm tại từng cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức và chưa phát huy hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; một số vị trí chuyển đổi chưa nhiều, chưa tập trung định kỳ chuyển đổi vị trí đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các bộ phận, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên, chưa kịp thời, nên vẫn còn một số trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm liên quan đến tham nhũng phải bị xử lý kỷ luật; còn nhầm lẫn giữa việc chuyển đổi vị trí công tác với việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Nhằm kịp thời quán triệt Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh và phát huy tác dụng tích cực việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện:
  - a) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để thống nhất nhận thức của cán bộ, công chức,

viên chức và của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác. Qua đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005. Thực hiện rà soát xác định bổ sung danh mục các vị trí công tác thuộc lĩnh vực, ngành nghề phải định kỳ chuyển đổi trong nội bộ cơ quan, đơn vị, tổ chức, đơn vị trên cơ sở bảo đảm phù hợp theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Phải chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và báo cáo kết quả định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 01 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác phải khách quan công tâm, khoa học và hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ; phải được tiến hành theo kế hoạch, được công bố công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chú ý chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, có dư luận, biểu hiện tiêu cực, những nhiễu, để tồn đọng nhiều hồ sơ hành chính - tư pháp; cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các lĩnh vực kế toán, thủ quỹ, thanh tra xây dựng, đăng ký đất đai, địa chính - nhà đất, thủ kho, quản lý thị trường, thuế, hải quan và cán bộ, công chức, viên chức phụ trách kế toán, tài chính tại các đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục. Nghiêm cấm việc lợi dụng các quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức vì mục đích vụ lợi hoặc để trừ dập cán bộ, công chức, viên chức.

c) Kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng, Nhà nước về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa

tham nhũng. Xử lý nghiêm những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc chuyển đổi vị trí công tác và cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

2. Đối với các cơ quan Trung ương quản lý theo ngành dọc trú đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Thuế, Kho bạc nhà nước, Hải quan, Thống kê, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự, Công an, Quân sự,...) có báo cáo số liệu về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của đơn vị mình gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 01 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức: phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của người có thẩm quyền.

4. Giao Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, báo cáo kết quả việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương quản lý theo ngành dọc trú đóng trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo giải quyết./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng